

Quyết định số: 14/2023/HS-GĐT
Ngày 14 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: 1. ông Nguyễn Chí Công;

2. ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Nhật - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Người bị kết án:

1. Trần Thị Th, sinh ngày 09/10/1974, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố 5, phường TL, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Võ Thị B (đều đã chết); có chồng là Trần Văn C và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 05/7/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo thi hành án phạt tù từ ngày 29/7/2022.

2. Đào Duy T, sinh ngày 26/3/1975, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 5/17 Trần Văn P, phường TL, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công Ch (sinh năm 1945) và bà Đỗ Thị L (sinh năm 1950); có vợ là Phạm Thị Thu Th và 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 06/11/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/5/1981, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn 15, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị T (sinh năm 1958); có vợ là Bùi Thị Th và 02 con; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 17/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: năm 2015, bị Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

4. Văn Hồng M, sinh ngày 01/3/1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ dân phố 7, phường TL, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hồng M (sinh năm 1964) và bà Võ Thị H (sinh năm 1968); có vợ là Trần Thị Tr và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”;

- Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Cướp giết tài sản”;

- Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

5. Nguyễn Duy Tr, sinh ngày 01/8/1983, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn XD, xã YT, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Th (sinh năm 1962) và bà Đỗ Thị N (sinh năm 1962); có vợ là Trần Thị Ph và 02 con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 31/8/2001, bị Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Nhân thân:

- Năm 2000, bị Công an Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi đánh nhau;

- Ngày 01/3/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông khởi tố và tạm giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

6. Đặng Văn H, sinh ngày 04/01/1977, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số 17/40/191 ĐN, phường CT, quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1941); có vợ là Bùi Thị Thu T (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 19/4/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”;

- Ngày 06/3/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 05/4/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”;

- Ngày 31/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 27/7/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Nhân thân: ngày 01/3/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông khởi tố và bắt tạm giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

*** Bị hại:** anh Nguyễn Văn Nhất Th, sinh năm 1990; cư trú tại: thôn C, xã KB, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khoảng thời gian tháng 4/2021, Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn Nhất Th có thỏa thuận về việc Th cho anh Nhất Th vay tiền để làm dịch vụ đáo hạn Ngân hàng, anh Thắng phải trả cho Th 1.500 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền Th đã đưa cho anh Nhất Th 02 lần là 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu đồng). Sau đó, Th nhiều lần đòi nhưng anh Nhất Th chưa trả.

Sáng ngày 04/6/2021, Trần Thị Th gọi điện thoại cho Đào Duy T nhờ đòi nợ giúp; Duy T đồng ý và bảo Th gọi cho anh Nhất Th đến nhà Th để Duy T gặp, đòi nợ. Sau đó, Duy T rủ thêm một số đối tượng khác cùng tham gia trong đó có Nguyễn Văn Đ. Đ. Đ. gọi điện rủ Nguyễn Duy Tr, thông qua ứng dụng Zalo, Đ. Đ. nhắn tin cho Trọng với nội dung “*bà này giàu lắm nó không lên thì mình nhận bà ý một trăm triệu*”. Trọng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei 352895114592568, gắn sim 0968582239 xác nhận hình ảnh của anh Nhất Th và đồng ý cùng tham gia đòi nợ. Đến trưa cùng ngày, Th gọi điện thoại cho anh Nhất Th đến nhà của Th (địa chỉ C27 Ngô Gia Tự, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột). Khi anh Nhất Th đến, Duy T và các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Văn Hồng M, Nguyễn Duy Tr đã dùng tay đánh, đe dọa, không chừa không cho anh Nhất Th chạy thoát. Duy T lấy 01 con dao hù dọa chặt chân anh Nhất Th nếu không trả tiền nợ cho Th. Các bị cáo thực hiện việc bắt giữ anh Nhất Th đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau đó, Duy T, Đ, M, Tr và Đặng Văn H tiếp tục đe dọa, ép buộc anh Nhất Th lên xe ô tô, chở đến huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông rồi giữ anh Nhất Th tại phòng số 211 khách sạn Hoàng Điệp Hotel (địa chỉ 02 Trần Hưng Đạo, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giữ anh Nhất Th, các bị cáo liên tục đe dọa, uy hiếp buộc anh Nhất Th gọi điện thoại cho người thân để lấy tiền đưa cho các bị cáo. Để tránh anh Nhất Th tự liên lạc với người thân, các đối tượng đã thu giữ cả 03 chiếc điện thoại di động của anh Nhất Th (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO F11). Lợi dụng lúc các đối tượng không chú ý, anh Nhất Th đã liên lạc với vợ của mình là Nguyễn Thị Thanh L. Đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Th và đồng phạm.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 1983/KLĐT-HS ngày 16/10/2021 và Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố bổ sung số 14/KLĐT-HS ngày 17/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đề nghị truy tố Trần Thị Th, Đào Duy T, Nguyễn Văn Đ, Văn Hồng M, Nguyễn Duy Tr về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 106/BKL-HS ngày 07/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đề nghị truy tố Trần Thị Th, Đào Duy T, Nguyễn Văn Đ, Văn Hồng M, Nguyễn Duy Tr và Đặng Văn H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKS-HS ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố Trần Thị Th, Đào Duy T, Nguyễn Văn Đ, Văn Hồng M, Nguyễn Duy Tr và Đặng Văn H tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HS-ST ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã kết án Trần Thị Th, Đào Duy T, Nguyễn Văn Đ, Văn Hồng M, Nguyễn Duy Tr, Đặng Văn H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn H và Nguyễn Duy Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng có đơn xin rút đơn kháng cáo trước khi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa phúc thẩm.

Ngày 21/12/2022 và ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành các Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 60/2022/HSPT-QĐ và số 63/2022/HSPT-QĐ đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy Tr và Đặng Văn H.

Ngày 03/01/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Văn bản kiến nghị số 03/2023/CV-TA đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại, với lý do: các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2023/KN-HS ngày 19/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định kháng nghị Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 60/2022/HSPT-QĐ ngày 21/12/2022, Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 63/2022/HSPT-QĐ ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm; hủy các Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: trong quá trình bắt giữ anh Nguyễn Văn Nhất Th trái pháp luật để đòi nợ, các bị cáo Trần Thị Th, Đào Duy T, Văn Hồng M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy Tr và Đặng Văn H còn có các hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần, ép buộc lên xe ô tô rồi đưa bị hại di chuyển đến nhiều địa điểm khác nhau, tại những địa phương khác nhau, với mục đích buộc anh Nhất Th phải mượn được tiền của người thân để giao cho Trần Thị Th. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2021 (bút lục số 112), anh Nhất Th khai *“khi đi trên đường vào trung tâm huyện Buôn Đôn, tôi bị nhóm anh Đ ép, yêu cầu trả trước số tiền một tỷ đồng cho bà Th, cụ thể M nói: mày trả trước một tỷ đồng cho bọn tao mới được về”*; Biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2021 của Nguyễn Văn Đ (bút lục 793): trên đường đi, Trọng bảo chở Th đi qua Ea Súp nhưng tôi bảo đưa lên huyện Buôn Đôn rồi tính tiếp, tôi đưa điện thoại Iphone 12 cho Th để gọi điện cho người thân vay tiền, tôi và M nói *“ít nhất hôm nay mày phải lo được một tỷ thì mới cho về”*; tại các Biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2021 của Nguyễn Duy Tr (bút lục 661) và ngày 20/7/2021 của Văn Hồng M (bút lục 324) có cùng nội dung như trên. Do đó, ngoài hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là đúng nhưng chưa xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là bỏ lọt tội phạm.

[2]. Quá trình các bị cáo bắt giữ anh Nhất Th trái pháp luật, Duy T khai nhận có giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh Nhất Th. Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau với lý do chưa làm rõ được ai là người chiếm đoạt là không phù hợp vì chuỗi hành vi của các bị cáo diễn ra trong cùng thời điểm, liên tục và có liên quan với nhau, nên cần phải giải quyết trong cùng vụ án mới đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án và công bằng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, quá trình điều tra, khi trích xuất dữ liệu tin nhắn thông qua ứng dụng Zalo trên điện thoại của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy Tr thể hiện nội dung Đô nhắn gửi cho Tr: *“bà này giàu lắm nó không lên thì mình nhận bà ý một trăm triệu”* (tại các bút lục từ số 749 đến số 756) nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ giữa Trần Thị Th và các bị cáo khác có thỏa thuận trả tiền công hay không, nếu có thì Th sẽ trả bao nhiêu, để xử lý theo quy định của pháp luật là thiếu sót.

[3]. Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy Tr khai nhận đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei 352895114592568, gắn sim 0968582239 để liên lạc với bị cáo Nguyễn Văn Đ trong quá trình thực hiện tội phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả cho Nguyễn Duy Tr là không đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì vậy, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2023/KN-HS ngày 19/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại.

Các Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 60/2022/HSPT-QĐ ngày 21/12/2022 và số 63/2022/HSPT-QĐ ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không vi phạm pháp luật nhưng các Quyết định này làm phát sinh hiệu lực của Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy Tr và Đặng Văn H nên cần chấp nhận kháng nghị để huỷ các quyết định phúc thẩm nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2023/KN-HS ngày 19/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Huỷ Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 60/2022/HSPT-QĐ ngày 21/12/2022 và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 63/2022/HSPT-QĐ ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/6/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu các phòng: GĐKT I; HCTP; VTLT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường

ỦY BAN THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG
THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC THẨM

Nguyễn Chí Công

Phạm Việt Cường

Trần Quốc Cường

ỦY BAN THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC THẨM**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Công

Phạm Việt Cường

Trần Quốc Cường

